

VỀ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG MÔN DỊCH VIỆT - NHẬT TẠI CHUYÊN NGÀNH NHẬT BẢN HỌC

TS. Trần Thị Chung Toàn

Đại học Quốc gia Hà Nội

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc giảng dạy tiếng Nhật tại Việt Nam cũng như tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học quốc gia Hà Nội) nói riêng, ngày càng hướng tới chiều sâu với chất lượng cao: số lượng sinh viên vừa đủ, không quá mở rộng thành một ngôn ngữ mang tính phổ cập như tiếng Anh, tiếng Trung và một vài ngoại ngữ trước đây. Và hệ quả của nó là phải xây dựng đội ngũ giáo viên và chương trình dạy phù hợp với tình hình thực tế, với nhu cầu chung cũng như mục tiêu, mục đích đào tạo riêng ở từng đơn vị của mình.

Tại khoa Đông phương, chương trình đào tạo ngoại ngữ chuyên ngành được áp dụng với quỹ thời gian là 1.050 tiết cho 3 năm học, bắt đầu từ học kỳ 2 của năm thứ nhất cho đến hết học kỳ 1 của năm thứ 4. Đồng thời, việc học ngoại ngữ được tiến hành song song với việc đào tạo chuyên môn Đất nước học cho từng ngành học ở các bộ môn. Tại bộ môn Nhật Bản học, chương trình đào tạo hướng tới việc rèn luyện kiến thức ở cả 4 kỹ năng: nói, nghe, đọc, viết đạt trình độ trung cấp. Trong 4 kỹ năng này, việc luyện đọc hiểu văn bản, cung cấp những kiến thức lý luận và rèn luyện các kỹ năng cơ bản cho sinh viên sau khi ra trường có thể vừa đi làm, vừa tiếp tục nâng cao trình độ là một những yêu cầu cần được chú trọng. Điều này cũng phù hợp với đặc thù đào tạo của Trường là cho ra đời các cán bộ vừa có khả năng làm việc thực tế vừa có khả năng nghiên cứu về mặt lý luận, đặc biệt, với các ngoại ngữ thì việc có thể đọc được tài liệu bằng tiếng chuyên ngành, biên tập, biên dịch... gắn với chuyên môn sau khi ra trường là một trong những mục tiêu của chương trình đào tạo Nhật Bản học nói riêng và Đông phương học nói chung.

Thực tế đào tạo tại bộ môn cho thấy: Hiện nay chương trình sơ cấp đã có giáo trình, kế hoạch khá ổn định, chương trình trung cấp cũng đang hướng tới sự

hoàn thiện để xây dựng được kế hoạch cụ thể hơn, giáo trình cũng như phương pháp dạy đang dần được cải tiến tích cực hơn. Cho đến nay, các khóa đã tốt nghiệp đều đã học xong được một trong những giáo trình trung cấp tập trung vào kỹ năng đọc hiểu và còn có một lượng thời gian gần một học kỳ cuối chương trình học vẫn chưa thật sự ổn định, việc học giáo trình gì, nội dung nào vẫn còn là một vấn đề được giải quyết theo phương pháp “ăn đông” của từng năm học. Vì vậy, việc xây dựng chương trình môn dịch cũng sẽ góp phần giải quyết vấn đề tồn đọng này.

Tại Hà Nội, các cơ sở đào tạo tiếng Nhật lớn như Đại học Ngoại ngữ Hà Nội, Đại học Ngoại thương v.v... cũng như một số trường và các trung tâm đào tạo các ngoại ngữ khác, môn học đào tạo kỹ năng dịch đã được tiến hành từ khá lâu, nhưng vẫn đang trên đường xây dựng giáo trình, chưa có những tài liệu chuyên biệt về môn dịch được xuất bản chính thức và phổ cập rộng rãi. Vì vậy, với tư cách là một cơ sở đi đầu trong chức năng đào tạo Nhật Bản học, việc xây dựng đề án môn dịch phù hợp với nhiệm vụ này và hướng tới việc xuất bản giáo trình về môn học này là một vấn đề rất cần thiết mà chúng tôi muốn đặt ra tại những cuộc hội thảo.

Vì thời lượng dành cho việc học tiếng Nhật tại bộ môn không nhiều, theo chúng tôi, việc giảng dạy môn dịch Nhật - Việt, dù có những đặc thù khác biệt với môn “đọc hiểu”, vẫn có thể lồng ghép một số nội dung của môn học này vào trong các giờ học của môn đọc hiểu. Vì vậy, ở đây, chúng tôi tập trung đi vào những vấn đề xây dựng môn dịch viết Việt - Nhật tại bộ môn như sau.

II. MỤC DỊCH, YÊU CẦU

1 Trước hết việc xây dựng môn dịch viết Việt - Nhật được bàn đến ở đây không đặt trong yêu cầu đào tạo phiên dịch chuyên nghiệp mà được gắn với mục đích củng cố lại kiến thức cơ bản đã học, dùng các kiến thức đó phục vụ cho việc nâng cao hơn trình độ trong khả năng dịch thực hành.

2 Bồi dưỡng khả năng viết và tạo lập văn bản tương ứng bằng tiếng Nhật.

3 Xây dựng kỹ năng và phương pháp dịch, tạo điều kiện cho sinh viên sau khi ra trường có thể có được những kiến thức cơ bản để tự nâng cao trình độ cao về mặt lý luận và thực hành.

4 Cung cấp kiến thức của các môn học chuyên ngành tại bộ môn, góp

phần nâng cao kiến thức về Nhật Bản học, Việt Nam học, cung cấp những thuật ngữ, những cách nói, những vấn đề liên quan đến kiến thức chuyên ngành thông qua việc dịch thuật.

III. THỜI GIAN

- Được áp dụng sau khi hoàn thành chương trình trung cấp cơ sở của bộ môn, tức là vào học kỳ đầu của năm học thứ tư, giai đoạn trước khi bước vào thi và làm khóa luận tốt nghiệp.

- 15 tuần x 1 buổi x 4 tiết = 60 tiết.

IV. NỘI DUNG

1. Các kiến thức đưa vào chương trình

1.1. Những vấn đề chung về môn dịch

1.1.1. Phân định các thuật ngữ và phạm vi yêu cầu của bài giảng.

Nêu các thuật ngữ thường được đề cập đến trong môn dịch, yêu cầu và đặc trưng của từng thuật ngữ: dịch nói, dịch viết, dịch ngược, dịch xuôi, dịch phóng (phong dịch), dịch ý, dịch sát, trực dịch, dịch vòng (qua một ngôn ngữ khác) v.v.. trong đó nhấn mạnh những đặc thù riêng của môn học.

1.1.2 Các kiến thức về ngôn ngữ

Các kiến thức ngôn ngữ được đưa vào **cần** và **đủ** để tạo kiến thức cơ sở cho việc dịch, như tận dụng vốn Hán - Việt và ngược lại tránh thói quen lắp ghép máy móc các từ Hán - Việt không được dùng trong tiếng Nhật vào trong bài viết, cùng một số vấn đề khác như sau:

+ Cách thức biểu hiện của từng ngôn ngữ (cùng một tình huống giao tiếp, cách sử dụng ngôn ngữ không hoàn toàn đồng nhất: thông qua các thí dụ cụ thể trong chào hỏi, giao tiếp, v.v...)

+ Đặc thù ngữ pháp của tiếng Nhật và tiếng Việt: Cấu trúc câu, phân định các thành phần câu: ngôn ngữ chấp định có biến hình và ngôn ngữ đơn lập, thành phần vị ngữ, chủ ngữ, các đặc thù cụ thể có liên quan đến ngữ pháp của ngôn ngữ biến hình và ngôn ngữ đơn lập.

+ Cách thức truyền thụ: chuyên đạt những thông tin cần yếu bằng các phương án khác nhau, các cách nói khác nhau, lựa chọn phương án tối ưu: phù

hợp phong cách, phù hợp đối tượng, hoàn cảnh, cách nói riêng của từng ngôn ngữ.

1.1.3 Kiến thức đưa vào chương trình giảng dạy thực hành

- Những vấn đề liên quan trực tiếp đến cuộc sống sinh viên, đến chương trình đào tạo của trường, khoa, bộ môn như:

1. Chào hỏi, giới thiệu về mình, về trường, về khoa, về bộ môn, các môn học.
2. Chuyển dịch một số văn bản liên quan như bằng tốt nghiệp đại học, lý lịch cá nhân, lý lịch tốt nghiệp.
3. Các văn bản liên quan đến chuyên ngành, các thuật ngữ và kiến thức về các môn Đất nước học như Việt Nam học và Nhật Bản học.

- Những vấn đề về giao tiếp liên quan đến xã hội, chính trị: Các bài phát biểu của các quan chức ngoại giao, các bài viết về chính trị, lời dịch, lời tựa cho các văn bản, các văn bản, hợp đồng, tin tức thời sự.

1.1.4 Tư liệu sử dụng

- Các văn bản của trường, khoa, bộ môn được viết bằng tiếng Việt do chính đơn vị phát hành như sách giới thiệu, lý lịch tốt nghiệp của sinh viên, bằng tốt nghiệp đại học.

- Các loại sách, giáo trình dạy tiếng Việt và có phần dịch tiếng Nhật đã xuất bản như

1. Các mẫu câu chào hỏi, các hội thoại đơn giản bằng tiếng Việt đã được dịch ra tiếng Nhật trong "Giáo trình tiếng Việt cơ sở" của Tomota Kenji, Tokyo Daigaku Shorin xuất bản.
2. Các mẫu câu chào hỏi, các bài dịch Việt - Nhật trong "Tiếng Việt cơ sở" của Yonousuke Takeuchi và Masumi Higuma, Tokyo Daigaku Shorin xuất bản.
3. Các mẫu câu chào hỏi trong khi đi du lịch của các sách hướng dẫn du lịch khách Nhật đến Việt Nam, các mẫu câu tiếng Việt đã được dịch ra tiếng Nhật tương ứng.
4. Lời giới thiệu của các Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam trong các sách giới thiệu về Nhật Bản trong các quyển "Nhật Bản" do United

Publishers Inc. xuất bản.

5. Giáo trình "Lịch sử Việt Nam" do Bộ Giáo dục Việt Nam xuất bản (từ lớp 5-12, trong đó có Lịch sử 9, tập 1, 1994 do Nguyễn Anh Thái, Nguyễn Quốc Hùng, Lý Trần Quý biên soạn, có bản dịch tiếng Việt tương ứng, do Hội Thông tin Giáo dục Nhật xuất bản, năm 1993.
6. Lời bình Phim tài liệu của NHK về Việt Nam, người dịch: Kozue Asatsuma.
 - Một số tài liệu trong Hội nghị bốn Đại học Đông Á lần thứ 3 tại Hà Nội đã được dịch ra tiếng Nhật nhưng chưa phát hành chính thức như:
 1. Lời phát biểu chào mừng của Ban tổ chức.
 2. Bài phát biểu của GS.TSKH. Đào Trọng Thi - Giám đốc ĐHQG Hà Nội.
 3. Bài phát biểu của GS.TS. Phùng Hữu Phú - Phó Bí thư thành ủy Hà Nội, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.
 4. Báo cáo khoa học của GS. Vũ Dương Ninh: *Giá trị Đông Á và mối quan hệ văn minh phương Tây.*
 5. Báo cáo khoa học của PGS.TS. Mai Ngọc Chừ: *Các giá trị Đông Á và việc thiết kế chương trình, nội dung giảng dạy Đông phương học.*
 6. Báo cáo khoa học của GS. Trần Quốc Vượng.
 7. Báo cáo khoa học của GS. Phan Huy Lê.
 - Một số văn bản hợp đồng.
 - Một số mẫu câu giới thiệu về Nhật Bản và các vấn đề của Nhật Bản do người Việt viết hoặc do chính giáo viên và sinh viên lựa chọn để làm mẫu cho dịch thuật.
 - Các bản tin thời sự của Đài Tiếng nói Việt Nam và bản tin tiếng Nhật tương ứng được phát trên đài tại thời điểm gần nhất.

1.2. Phương pháp tiến hành

1.2.1. Phân loại chủ đề:

Trong các tư liệu đã nêu trên, có những văn bản được sử dụng toàn bộ, có những văn bản chỉ trích dẫn một số phần cơ bản, những mẫu câu cần thiết phục vụ cho các chủ đề khác nhau, như chủ đề giới thiệu về mình, về trường, khoa, chủ đề hội thoại hàng ngày, các bài phát biểu, các vấn đề lịch sử, kinh tế, xã hội của Việt Nam, về Việt Nam và một số vấn đề liên quan đến kiến thức Đông

phương học và Nhật Bản học.

1.2.2. Phân loại tài liệu

- Tài liệu tham khảo cho giáo viên: đáp án các bài dịch mẫu: tốt nhất là các tài liệu đã được phát hành và các bài dịch đã được người bản ngữ hiệu đính.
- Các bài tập bắt buộc cho sinh viên: các bài viết chưa có đáp án.
- Các bài viết mang tính bách khoa, bài ban, ít thay đổi về phong cách, về thông tin.
- Các bản tin, bài báo thời sự cập nhật.

1.2.3. Các bước triển khai bài giảng

1.2.3.1. Phần lý luận

Phần này được giới thiệu trong giai đoạn đầu, ngay từ bài học đầu tiên để sinh viên nắm được yêu cầu của môn học, những vấn đề lý luận liên quan đến ngôn ngữ và dịch thuật, các thao tác cần thiết trong môn học này. Phần này có tính định hướng ngay từ đầu nhưng thời lượng thời gian dành riêng cho nó không chiếm nhiều mà được xuyên suốt trong quá trình học thông qua từng vấn đề cụ thể.

Đặc biệt, phần lý luận cũng phải được giảng giải, phân tích qua những thí dụ cụ thể cho từng hiện tượng được lấy từ trong các giáo trình học tiếng đã và đang sử dụng cho sinh viên. Điều này sẽ làm cho sinh viên ý thức hơn nữa việc tiếp nhận các ngôn ngữ khác nhau với những biểu hiện riêng của chúng, gây hứng thú cho việc học và góp phần củng cố kiến thức đã học, nâng các vấn đề lên thành những vấn đề lý luận cho sinh viên khi tiến hành thao tác dịch và tiếp tục tìm hiểu, khám phá, tự mình nghiên cứu tiếp.

Thí dụ

- Về các khái niệm liên quan đến dịch thuật, khi nêu các vấn đề lý luận nên đưa ra các thí dụ về từng loại văn bản, nếu có được văn bản cụ thể cho sinh viên xem luôn thì càng tốt, các văn bản này không chỉ trong phạm vi liên quan đến tiếng Nhật mà còn liên quan đến tiếng Anh và việc dịch thuật từ các tác phẩm của các ngôn ngữ khác.
- Về các vấn đề ngữ pháp thì có thể tiến hành một số bước như sau:
 - Thông qua những mẫu câu chào hỏi thông thường của người Nhật khi gặp nhau lần đầu, khi chia tay, khi đến thăm nhà v.v... để thấy được sự giống/

khác của hai ngôn ngữ, các cách biểu hiện bằng ngôn ngữ khác nhau để từ đó ngay cả khi dịch các tình huống thế này thì phải xử lý thế nào?

- Thông qua các dạng thức biến hình của các động từ, tính từ v.v... để nói về phong cách diễn đạt một yếu tố cần thiết trong giao tiếp, kể cả văn bản dịch.

- Thông qua cách sử dụng từ xưng hô trong giao tiếp hàng ngày, trong giao dịch thư từ, trong các loại văn bản khác nhau để phân định phong cách ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết trong khi dịch.

- Thông qua một số mẫu câu có độ giao thoa, độ chênh với lối diễn đạt của người Việt như Te-oku, Te-kuru, Te/iku.... để thấy sự khác nhau trong vấn đề biểu hiện của mỗi ngôn ngữ, dẫn đến việc xử lý chúng trong khi dịch thuật sẽ có những xử lý tương ứng cần thiết như thế nào?

1.2.3.2. Phần thực hành

Phần thực hành chiếm phần lớn lượng thời gian của môn học. Phần này sẽ tạo cho sinh viên có ý thức rõ ràng và làm quen dần với những thao tác phải tiến hành khi dịch thuật như thao tác phân tích câu, chọn từ, ý thức về sự ưu tiên phong cách diễn đạt cho ngôn ngữ đối tượng v.v...

Phần thực hành sẽ được tiến hành theo các giai đoạn:

- Phần tham khảo bài mẫu: Phân tích các văn bản dịch mẫu để thấy được đặc thù của thao tác dịch, nguyên tắc và kinh nghiệm làm việc, các thuật ngữ và văn phong thể hiện. Mỗi một chủ đề học sẽ có một bài mẫu.
- Phần dịch mẫu: Cho sinh viên luyện tập ngay ở lớp một bài tương ứng để rút kinh nghiệm. Giáo viên cung cấp bảng danh sách từ mới và một số lưu ý về phong cách, về cách biểu hiện của một số phần trong bài dịch, cho sinh viên thảo luận để đưa ra các phương án dịch. (Giáo viên chuẩn bị đáp án mẫu).
- Phần chuẩn bị ở nhà: Giao bài tập về nhà để chuẩn bị cho buổi học sau.
- Phần tổng kết: Xem đáp án mẫu và rút kinh nghiệm, tìm những lỗi sai chung của lớp để khắc phục.

Lần lượt các chủ đề dịch sẽ được tiến hành theo các bước như trên, và được bố trí theo lịch học như bảng sau:

Thời gian	Chủ đề	Nội dung chương trình
Tuần 1 (4 tiết)	Dẫn luận chung	Yêu cầu của môn học, các kiến thức lý luận cần có khi học môn dịch.
Tuần 2- 3 (8 tiết)	Chào hỏi, giới thiệu	Giới thiệu về mình, trường, khoa, dịch các văn bản như lý lịch tốt nghiệp, bằng tốt nghiệp, các bản giới thiệu về trường, khoa.
Tuần 4- 5 (8 tiết)	Hội thoại hàng ngày, văn phong chào hỏi	- Một số mẫu câu thông thường trong sinh hoạt, hướng dẫn khách du lịch. - Dịch các bài phát biểu chào mừng, v.v...
Tuần 6-7 (8 tiết)	Văn phong giao dịch	Viết thư, thiệp, một số văn bản hợp đồng
Tuần 8-11 (12 tiết)	Đất nước học (Việt Nam học và Nhật Bản học)	Dịch một số bài giảng, bài nghiên cứu khoa học về lịch sử, kinh tế, chính trị v.v... có liên quan đến chuyên ngành học.
Tuần 12- 15 (12 tiết)	Thời sự	Các bản tin thời sự của Đài tiếng nói Việt Nam và các bài phát thanh tiếng Nhật tương ứng v.v...

V. KẾT LUẬN

Theo chúng tôi, nếu áp dụng chương trình môn học dịch này vào năm học cuối của sinh viên sẽ có được rất nhiều điểm thuận lợi trong đào tạo tiếng tại bộ môn.

1- Trên quan điểm yêu cầu đào tạo tiếng tại Tổ bộ môn là hoàn thiện trình độ cơ sở, đạt trình độ trung cấp và không hướng tới mục đích đào tạo trình độ "cao cấp" thì môn học này sẽ vừa tận dụng lại vừa củng cố được các kiến thức thực hành tiếng lẫn kiến thức Nhật Bản học ở các môn học chuyên ngành đã học từ trước, sử dụng các kiến thức đó cho việc học một môn học mới theo một góc độ lý luận và thực hành riêng.

2- Việc đưa thêm môn học này vào sẽ góp phần xây dựng chương trình học ổn định và có tính khả thi, tạo cho sinh viên kiểm tra và rèn luyện kiến thức tiếng, bồi dưỡng khả năng tự học, tự nghiên cứu cao về kiến thức tiếng lẫn kiến thức chuyên ngành sau khi ra trường.

3- Tận dụng được đội ngũ giáo viên người Nhật thường xuyên làm việc tại bộ môn trong giai đoạn hiện tại qua việc phối hợp cùng kiểm tra các bài viết, các phong cách dịch, hướng tới việc diễn đạt vừa đúng chuẩn ngữ pháp vừa tự nhiên theo phong cách của người bản ngữ ngay từ những nội dung đơn giản, gần gũi trong sinh hoạt, học tập đến những vấn đề chuyên môn sau này. Đặc biệt, môn học này sẽ tận dụng và phát huy được những kiến thức cơ bản qua